TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2021/DS-PT
Ngày 04-5-2021
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Nga

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

Ông Nguyễn Thiện Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Hồng Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Phạm Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2021/TLPT-DS ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2021/DS-ST ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 118/2021/QĐ-PT ngày 08 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị V, sinh năm: 1948;

Địa chỉ: Tổ X, Khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm: 1973; địa chỉ: Khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

(Được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 05/02/2021).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thiết H, sinh năm: 1954;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Thiết T1, sinh năm: 1981;

Cùng địa chỉ: Tổ X, Khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

(Được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 13/3/2021).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân thị trấn C, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban: Ông Nguyễn Minh V, Chủ tịch.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Đ, sinh năm: 1956;

Địa chỉ: Tổ X, Khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

3. Anh Võ Văn Q, sinh năm: 1970;

Địa chỉ: Tổ X, Khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

4. Anh Võ Hoài P, sinh năm: 1972;

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Chị Võ Thị Ngọc C, sinh năm: 1978;

Địa chỉ: Tổ X, Khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

6. Anh Võ Văn Út H, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Tổ X, Khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của anh Võ Văn Q, anh Võ Hoài P, anh Võ Văn Út H, chị Võ Thị Ngọc C: Bà Đinh Thị V.

(Được ủy quyền theo các văn bản ủy quyền ngày 19/01/2021).

7. Anh Võ Văn T2, sinh năm: 1973;

Địa chỉ: Tổ X, Khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

8. Anh Võ Văn H1, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: Tổ X, Khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Đinh Thị V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/12/2019, ngày 20/01/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 09/11/2020 và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn bà Đinh Thị V trình bày:

Nguồn gốc một phần thửa đất A, tờ bản đồ D, diện tích 808m^2, loại đất NTS, tọa lạc tại Khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An (thuộc Khu A, theo mảnh trích đo bản đồ địa chính số 08TTCĐ-2020 ngày 21/10/2020 của Công ty TNHH đo đạc nhà đất H) trước đây là thửa đất B (theo nâng tỷ lệ bản đồ hiện nay thuộc một phần thửa đất C, tờ bản đồ D) có nguồn gốc của ông bà nội chồng bà sử dụng trồng lá từ trước năm 1975, đến năm 1980 thì cho vợ chồng bà sử dụng tiếp tục trồng lá, đến năm 1980 phần đất này vào tập đoàn nhưng tập đoàn nào thì bà không nhớ, đến năm 1989 tập đoàn trả lại cho các chủ tiếp tục sử dụng, lúc này tập đoàn đắp đập ngăn không cho nước ngoài sông chảy vào. Ranh giới giữa phần đất trồng lá của gia đình bà và phần đất của gia đình ông H là một con rạch khoảng 6 đến 7m, năm 1989 khi tập đoàn đắp đập ngăn nước ngoài sông chảy vào thì gia đình ông H bắt đầu lấn ra con rạch, đến năm 1993 – 1994 gia đình ông H tiếp tục đào ao nuôi cá lấn hết phần con rạch sang phần đất trồng lá của gia đình bà, đến năm 2008 ông H thuê máy Kobe đắp bờ và đắp nền, xây dựng chuồng chăn nuôi như hiện nay. Vào năm 2000 bà có khiếu nại ra

Ủy ban nhân dân xã về việc gia đình ông H lấn đất của gia đình bà nhưng không được giải quyết, do đã lâu nên bà cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ về việc đã khiếu nại. Năm 2018 khi ông H làm thủ tục để kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gia đình ông H có thương lượng trả bà 15.000.000đồng để ký giáp ranh nhưng bà không đồng ý vì ông H đã lấn quá nhiều phần đất trồng lá của gia đình bà. Trong đơn khởi kiện ngày 06/12/2019, bà yêu cầu ông H trả lại cho bà phần đất có diện tích khoảng 296m^2 là do chưa đo đạc nên bà không xác định được cụ thể diện tích, sau khi đo đạc xong, bà đã xác định được diện tích cụ thể gia đình ông H lấn là 808m^2, nên bà khởi kiện bổ sung yêu cầu ông H trả lại phần đất có diện tích là 808m^2. Ông Võ Văn H2 là chồng bà đã chết năm 2018, bà và ông H2 có 06 người con là: Võ Văn Q, Võ Hoài P, Võ Văn T2, Võ Văn H1, Võ Thị Ngọc C, Võ Văn Út H, ngoài ra ông H2 không có người con nuôi, con riêng nào khác; cha mẹ ông H2 cũng đã chết trước ông H2. Các con bà đồng ý cho bà đứng ra khởi kiện.

Bị đơn ông Nguyễn Thiết H cũng như người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Đ, đồng thời bà Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà Đ và ông Nguyễn Thiết H là vợ chồng, nguồn gốc thửa đất A, tờ bản đồ D, diện tích 1433m^2, loại đất NTS, tọa lạc tại Khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An của ông bà nội ông H sử dụng từ trước năm 1975 để lại cho cha mẹ ông H sử dụng, do ông H ở cùng cha mẹ nên ông H sử dụng cùng cha mẹ, năm 1991 cha mẹ ông H chết, ông H tiếp tục sử dụng. Năm 1992, ông H đào ao nuôi cá, đắp nền và đắp bờ như hiện nay, trên bờ ao gia đình trồng cây Khuynh Diệp sau đó trồng So Đũa và xây dựng chuồng chăn nuôi. Phần đất gia đình bà sử dụng và phần đất của gia đình bà V có ranh giới là một con rạch, phần đất của gia đình bà V trồng lá từ trước đến nay, hiện nay ranh giới là con rạch vẫn còn. Bà xác định gia đình bà không có lấn sang phần đất trồng lá của bà V như bà V trình bày. Năm 2018 khi ông H làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng bà V không đồng ý ký giáp ranh, lúc này bà V chỉ tranh chấp phần bờ ao với gia đình bà vì cho rằng gia đình bà lấn ra con rạch nhưng sau này bà V lại khởi kiện luôn hết phần ao nuôi cá của gia đình bà là không đúng, thực tế bà V không sử dụng nên bà V không biết ranh giới giữa hai phần đất như thế nào. Ông H trước đây có đi kê khai trong sổ mục kê để xin đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Ủy ban nhân dân thị trấn C. Bà xác định toàn bộ thửa đất A trong đó có phần đất 808m^2 bà V khởi kiện là của gia đình bà sử dụng từ trước đến nay, gia đình bà V không sử dụng nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V. Ông H yêu cầu được tiếp tục sử dụng phần đất tranh chấp để được đi kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Anh Võ Văn Q, anh Võ Hoài P, anh Võ Văn Út H, chị Võ Thị Ngọc C ủy quyền cho bà V trình bày: Anh Q, anh P, anh H, chị C là con bà V đồng ý để một mình V bà đứng đơn khởi kiện và đồng ý theo lời trình bày của bà V.

Anh Võ Văn T2, anh Võ Văn H1 trình bày: Các anh đồng ý theo lời trình bày của bà V và đồng ý để một mình bà V đứng đơn khởi kiện.

Ủy ban nhân dân thị trấn C có đơn xin vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Vụ án được Tòa án cấp sơ thẩm kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 04/2021/DS-ST ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C đã căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 166, điểm b khoản 2 Điều 203 Luật Đất đai 2013; Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 12, Điều 14, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí và lệ phí Tòa án đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về tranh chấp quyền sử dụng đất của bà Đinh Thị V đối với ông Nguyễn Thiết H.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị V buộc ông Nguyễn Thiết H trả lại một phần thửa đất A, tờ bản đồ D, diện tích 808m^2, loại đất NTS, tọa lạc tại Khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An (thuộc Khu A, theo mảnh trích đo bản đồ địa chính số 08TTCĐ-2020 ngày 21/10/2020 của Công ty TNHH đo đạc nhà đất H).

Ông Nguyễn Thiết H được quyền tiếp tục sử dụng đối với một phần thửa đất A, tờ bản đồ D, diện tích 808m^2, loại đất NTS, tọa lạc tại Khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An (thuộc Khu A, theo mảnh trích đo bản đồ địa chính số 08TTCĐ-2020 ngày 21/10/2020 của Công ty TNHH đo đạc nhà đất H) và liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2. Về chi phí đo đạc, định giá, xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Đinh Thị V phải chịu 15.200.000đồng, bà V đã nộp đủ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí cho bà Đinh Thị V.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05 tháng 02 năm 2021, nguyên đơn bà Đinh Thị V làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án đo vẽ lại hai thửa đất C và A, thu thập chứng cứ và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 28/4/2021, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, nộp đơn rút đơn khởi kiện ghi ngày 27/4/2021 do bà Đinh Thị V ký với lý do bị nhầm lẫn trong xác định bản đồ nên yêu cầu khởi kiện chưa chính xác, để tiến hành khởi kiện trở lại. Người đại diện hợp pháp của bị đơn Ông Nguyễn Thiết T1 không đồng ý với việc rút đơn khởi kiện của bà V. Do bà V đại diện cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan Võ Văn Q, Võ Hoài P, Võ Văn Út H, Võ Thị Ngọc C vắng mặt nên Tòa án quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 04/5/2021, các đương sự không thỏa thuận được với nhau, nguyên đơn bà Đinh Thị V do ông Huỳnh Văn T đại diện vẫn giữ nguyên ý kiến rút đơn khởi kiện của bà V, không rút đơn kháng cáo, trường hợp phía bị đơn không đồng ý và Tòa án không chấp nhận việc rút đơn khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm với lý do bà V xác định nhầm lẫn thửa đất tranh chấp chính là một phần thửa C không phải là thửa A như Tòa án cấp sơ thẩm xác định, Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành đo đạc thửa C là chưa giải quyết toàn diện vụ án, đồng thời trong giai đoạn xét xử phúc thẩm ông T đại diện cho bà V không yêu cầu Tòa án tiến hành đo đạc. Bị đơn ông Nguyễn Thiết H do ông Nguyễn Thiết T1 đại diện không đồng ý với việc rút đơn khởi kiện của phía bị đơn cũng không đồng ý với yêu cầu kháng cáo, trình bày cho rằng, trong quá trình giải quyết vụ án, bà V thừa nhận thửa đất A là của ông H, không phải của bà V, bà V cũng đã nhiều lần thay đổi yêu cầu khởi kiện cho thấy bà V kiện không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, bác yêu cầu kháng cáo của bà V.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc chấp hành pháp luật tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm cho rằng: Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Kháng cáo của bà V trong thời hạn luật định đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm phía nguyên đơn có yêu cầu xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Tuy nhiên việc rút đơn khởi kiện của phía nguyên đơn không được bị đơn đồng ý, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận việc rút đơn khởi kiện.

Xét kháng cáo của bà Đinh Thị V thấy rằng: Bà V cho rằng nguồn gốc phần đất tranh chấp là do ông bà nội chồng cho, sau đó bị ông H lấn chiếm nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Ranh giới giữa phần đất của ông H và bà V là một con rạch hiện nay vẫn còn. Ông H sử dụng đất, đào ao nuôi cá từ năm 1992, bà V không có ý kiến gì; các cây trồng trên bờ ao giáp ranh với phần rạch do ông H trồng. Mặt khác, lời khai của những người sống tại địa phương đều xác định ông H sử dụng phần đất tranh chấp từ trước đến nay. Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn C thì ông H là người đứng tên trong sổ mục kê đối với thửa A. Bà V nhiều lần thay đổi yêu cầu khởi kiện cho thấy bà V không quản lý, sử dụng đất nên không xác định được vị trí đất tranh chấp. Như vậy, có cơ sở xác định nguồn gốc đất tranh chấp là của ông H. Đề nghị, Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Đinh Thị V được làm đúng theo quy định tại Điều 272 và được gửi đến Tòa án trong thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét việc rút đơn khởi kiện của bà Đinh Thị V: Bà V do ông Huỳnh Văn T đại diện rút đơn khởi kiện nhưng không được phía bị đơn đồng ý nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 299 Bộ luật Tố tụng Dân sự không chấp nhận việc rút đơn khởi kiện của phía nguyên đơn.

[3] Về sự tham gia tố tụng của các đương sự: Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm Võ Văn Q, Võ Hoài P, Võ Văn Út H, Võ Thị Ngọc C ủy quyền cho bà Đinh Thị V vắng mặt, được triệu tập hợp lệ; Võ Văn T2, Võ Văn H1; Ủy ban nhân dân thị trấn C có yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự này.

[4] Bà Đinh Thị V khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng một phần thửa A tờ bản đồ D diện tích 808m^2 với ông Nguyễn Thiết H, toàn bộ thửa đất A hiện ông H đang sử dụng. Bà V cho rằng diện tích đất tranh chấp có nguồn gốc của ông bà nội chồng bà sử dụng sau đó cho lại vợ chồng bà sử dụng trồng lá từ năm 1980 nhưng bị ông H lấn chiếm, trong khi đó ông H lại cho rằng đất này ông bà ông H để lại cho cha mẹ ông sử dụng sau đó thì ông sử dụng, ông H không có lấn chiếm.

[5] Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn C tại Công văn số 40/UBND ngày 15/01/2020 và Công văn số 2031/UBND ngày 29/12/2020 thì thửa đất A được ông H đăng ký trong sổ mục kê, ông H đã lập thủ tục đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng do phần đất tranh chấp với bà V nên ông H chưa được cấp quyền sử dụng. Bà V không chứng minh được phần diện tích đất tranh chấp là của bà V được ông bà cha mẹ để lại, không chứng minh được quá trình sử dụng, những người làm chứng gồm ông Nguyễn Trí T3, ông Hồ Văn H3, ông Huỳnh Văn H4, ông Nguyễn Văn P1 không xác định vị trí đất trồng lá của gia đình bà V cũng như không xác định ông H lấn chiếm đất của bà V, Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày do bà V có sự nhầm lẫn trong việc làm đơn khởi kiện, rút đơn khởi kiện nhưng không rút đơn kháng cáo, trong đơn kháng cáo, bà V yêu cầu đo thửa C, thu thập sổ mục kê, bản đồ địa chính cũ. Tuy nhiên theo mảnh trích đo địa chính số 08TTCĐ-2020 thì thửa đất C và thửa đất A là hai thửa đất riêng biệt, bà V tranh chấp một phần trong thửa đất A không liên quan gì đến thửa C cũng như không có tranh chấp ranh giới thửa C nên không cần phải đo thửa C, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã thu thập chứng cứ từ sổ mục kê thể hiện quyền sử dụng thửa đất A do ông H kê khai. Bà V cũng cho rằng thửa đất tranh chấp từ thửa B do điều chỉnh nâng tỷ lệ bản đồ thành thửa C, tuy nhiên phần đất tranh chấp thuộc thửa A không có liên quan đến thửa C, vì vậy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn mà cần bác yêu cầu này, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí phúc thẩm: Bà V kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí phúc thẩm, tuy nhiên bà V là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho bà V.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 299; khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Không chấp nhận việc rút đơn khởi kiện của bà Đinh Thị V do ông Huỳnh Văn T đại diện;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Đinh Thị V;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2021/DS-ST ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C.

Căn cứ Điều 26, 37, 39, 147, 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 166, Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 12, 14, 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về tranh chấp quyền sử dụng đất của bà Đinh Thị V đối với ông Nguyễn Thiết H.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị V buộc ông Nguyễn Thiết H trả lại một phần thửa đất A, tờ bản đồ D, diện tích 808m^2, loại đất NTS, tọa lạc tại Khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An (thuộc Khu A, theo mảnh trích đo bản đồ địa chính số 08TTCĐ-2020 ngày 21/10/2020 của Công ty TNHH đo đạc nhà đất H).

Ông Nguyễn Thiết H được quyền tiếp tục sử dụng đối với một phần thửa đất A, tờ bản đồ D, diện tích 808m^2, loại đất NTS, tọa lạc tại Khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An (thuộc Khu A, theo mảnh trích đo bản đồ địa chính số 08TTCĐ-2020 ngày 21/10/2020 của Công ty TNHH đo đạc nhà đất H) và liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2. Về chi phí đo đạc, định giá, xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Đinh Thị V phải chịu 15.200.000đồng, số tiền này bà V đã nộp xong.

3. Về án phí: Miễn án phí cho bà Đinh Thị V.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kim Nga